TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27-6-2018.
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông: La Văn Việt.

2. Bà Trương Thị Kim Cương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 27/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 446/2018/TLST-HNGĐ ngày 24/4/2018 về việc "*Ly hôn*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/6/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 82/QĐST-HNGĐ ngày 18/6/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Trúc H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp 3, xã K, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn*: Anh Trần Tuấn T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Chị H xin vắng mặt, anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 23/4/2018 và những lời tiếp theo chị Nguyễn Thị Trúc H, trình bày:

Chị và anh Trần Tuấn T chung sống với nhau vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn cùng năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. Chị H cho rằng thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì vợ chồng

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị H cho rằng do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau nên đã ly thân từ tháng 10 năm 2017 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh T.

Về con chung, tài sản chung và nợ: Chị H khai không có.

Đối với anh Trần Tuấn T, từ khi thụ lý vụ án cho đến nay Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T vắng mặt, không có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung ý kiến gì thêm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên toà, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng,*

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Trần Tuấn T vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng với quy định tại các điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về nội dung,*

[2.1]. Chị Nguyễn Thị Trúc H và anh Trần Tuấn T chung sống với nhau vào năm 2016 và có đăng ký kến hôn là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với Điều 09 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai chị Vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh T.

Đối với anh Trần Tuấn T, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập nhưng anh T vẫn vắng mặt, không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị H. Tại phiên tòa, anh T vẫn vắng mặt, điều này chứng tỏ cả hai bên cũng không có thiện chí để hàn gắn, đoàn tụ trong khi thời gian ly thân nhau cũng đã lâu.

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị H xin ly hôn là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ: Chị H khai không có nên không xem xét. Anh T vắng mặt, không có ý kiến phản hồi gì về vấn đề trên. Trường hợp anh T có tranh chấp về tài sản chung với chị H trong thời kỳ hôn nhân thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác nếu có căn cứ.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Trúc H phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 63, 146, 222, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 09, 56, 57 và 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

***Tuyên xử*:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Trúc H.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trúc H được ly hôn với anh Trần Tuấn T.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Trúc H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002712 ngày 23/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành.

3. Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại UBND địa phương nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Văn Công Thức